



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Cấp thoát nước Tuyên Quang

Ngày 31/12/2024	8,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0.0%

DT thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN thuần Q4/24
tỷ VNĐ

LN sau thuế Q4/24
tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT 2024
10.1%
YoY: +/-▼ 0.5%

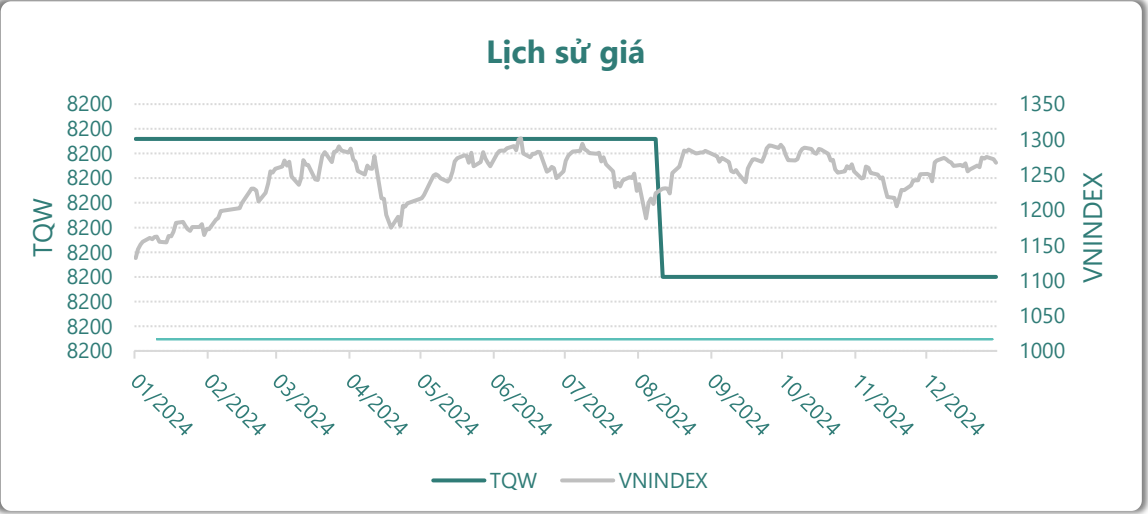
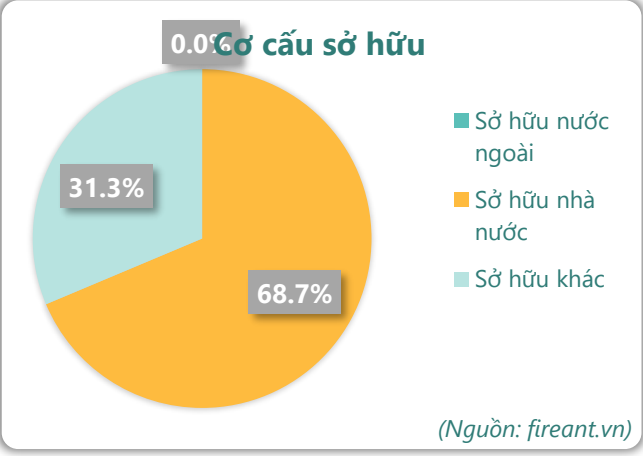
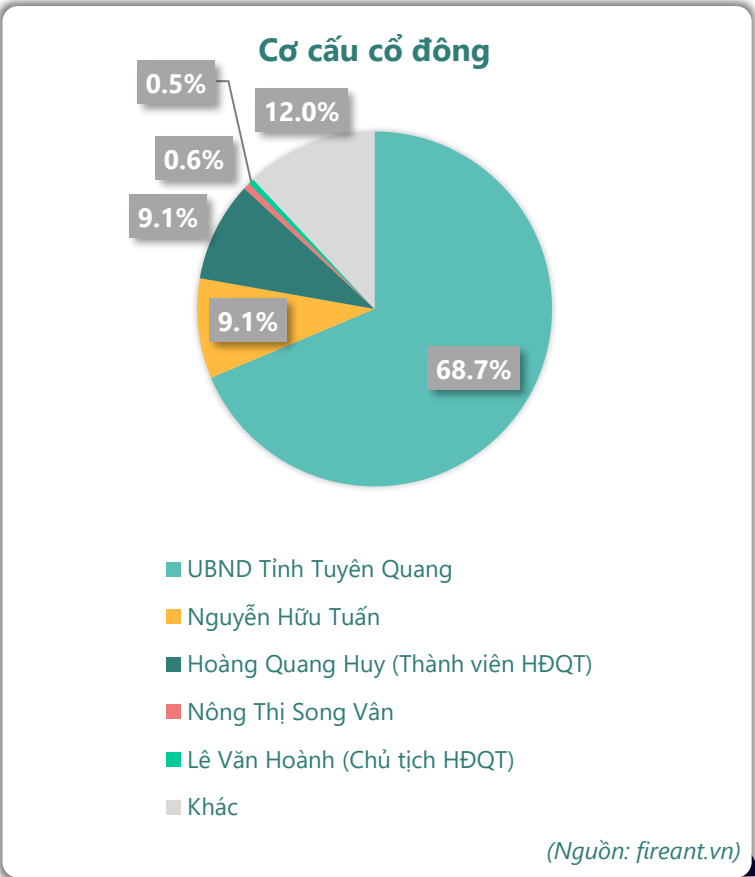
ROE 2024
5.8%
YoY: +/-▼ 0.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,200 - 8,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
Số lượng CPLH (CP)	8,933,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.00)
EPS	
P/E	

DT thuần 2024
71.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.60 -3.5%

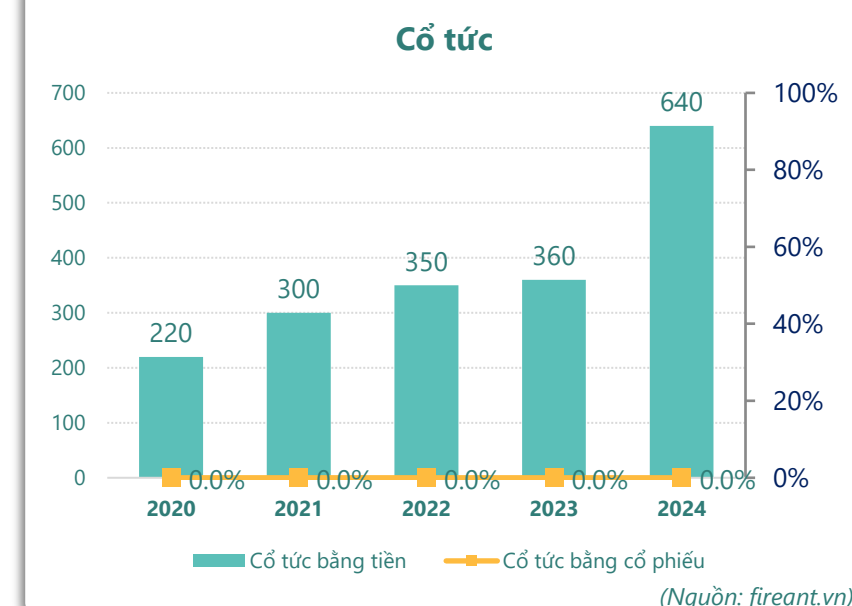
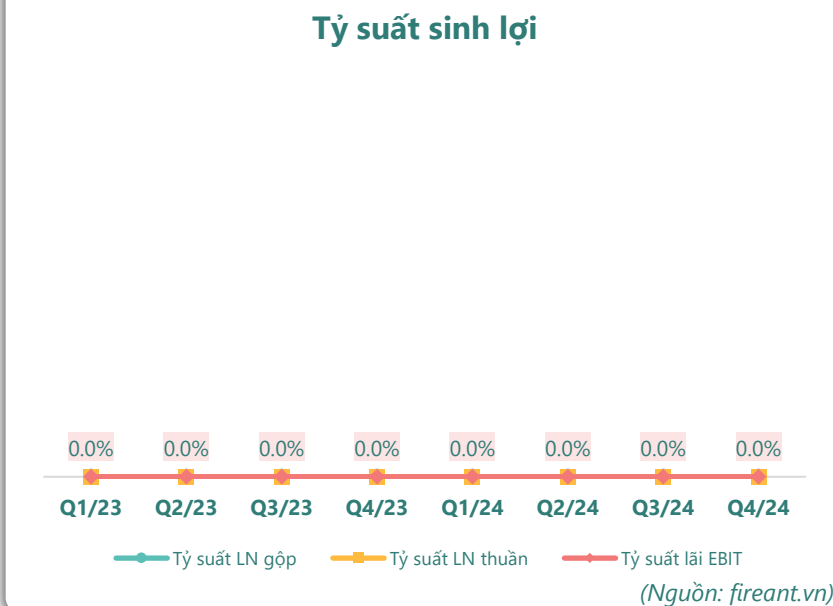
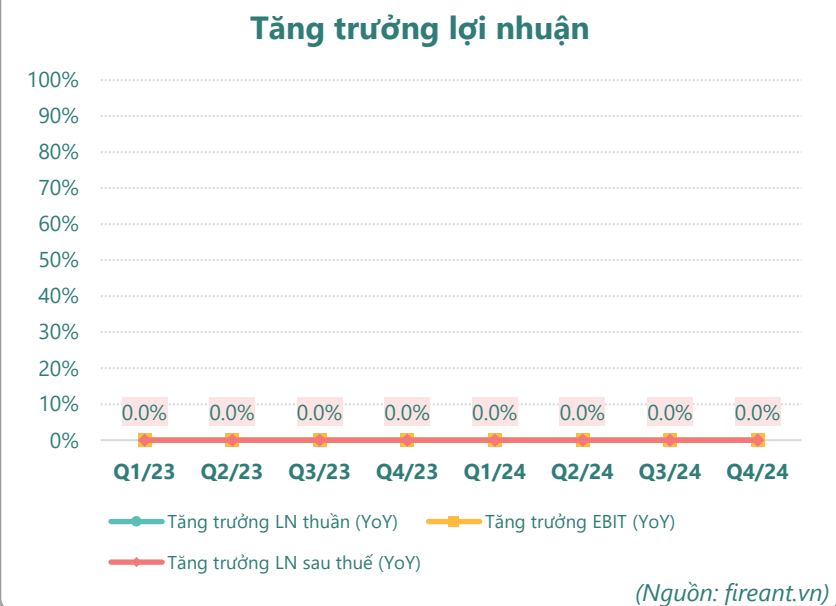
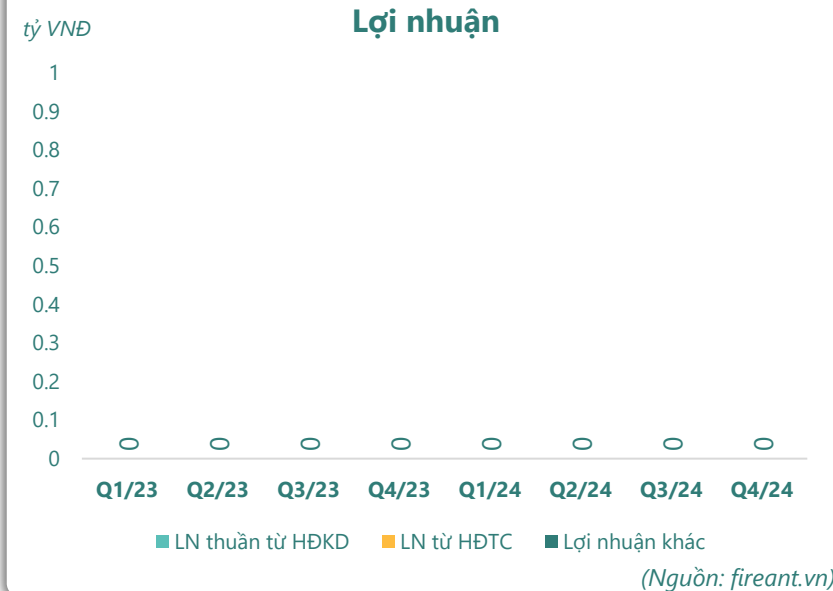
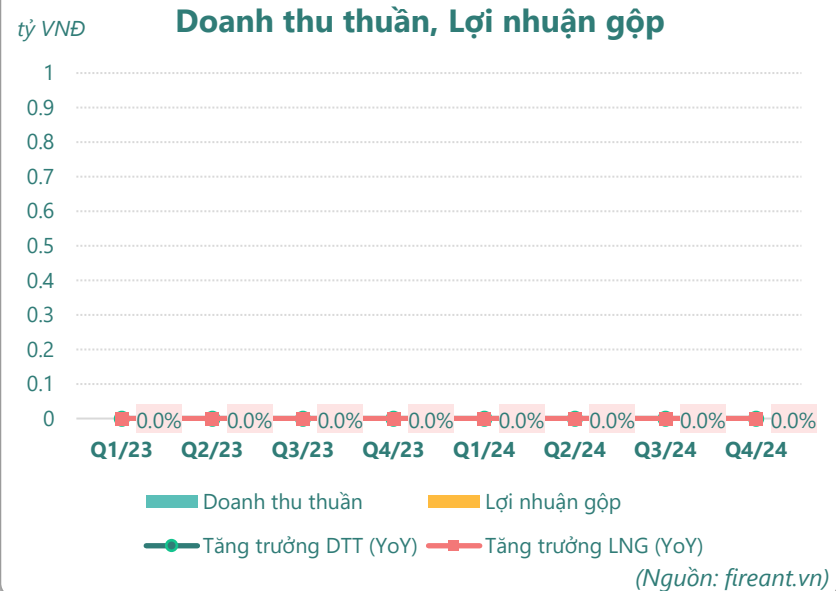
LN thuần 2024
6.43
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.54 -7.8%

LN sau thuế 2024
5.49
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.31 -5.3%





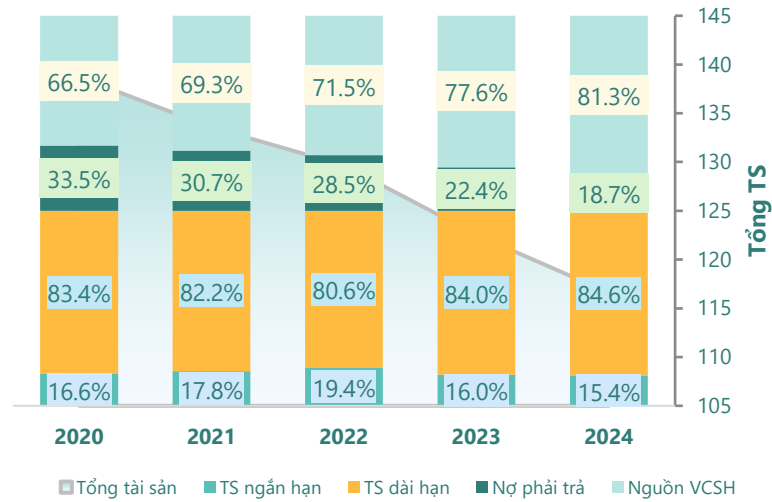
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

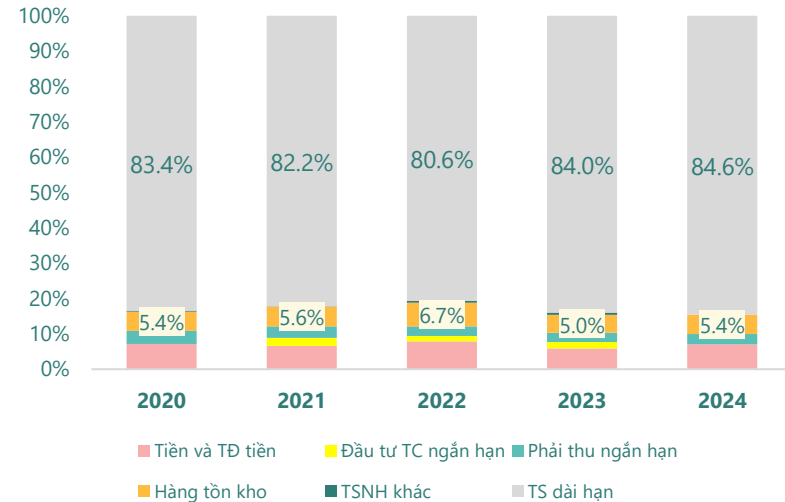
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

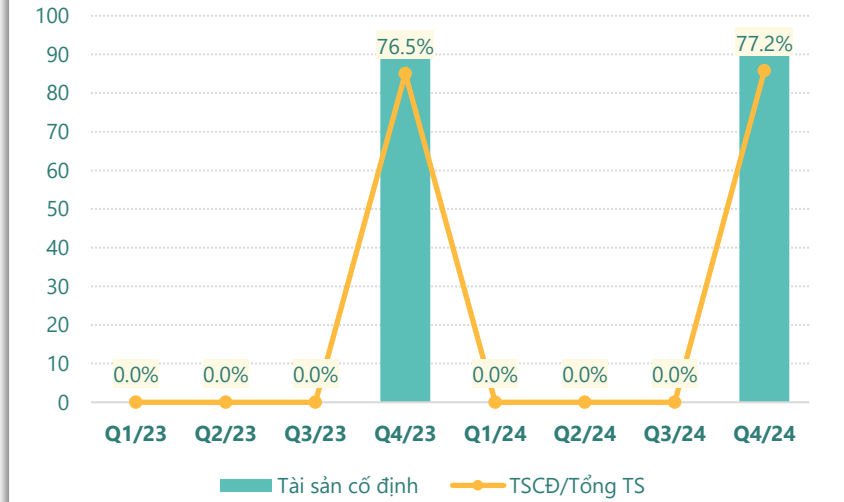
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

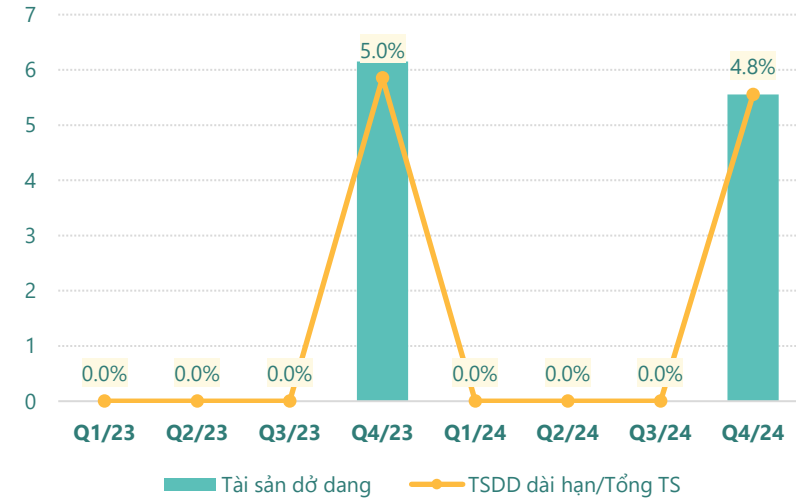
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

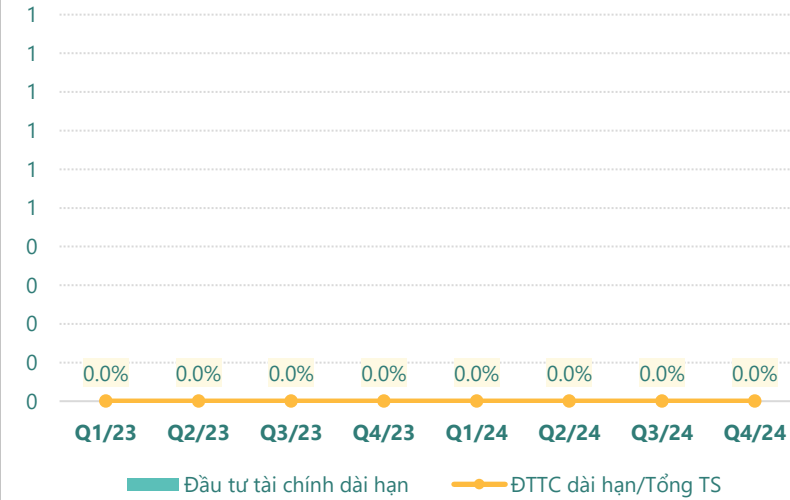
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

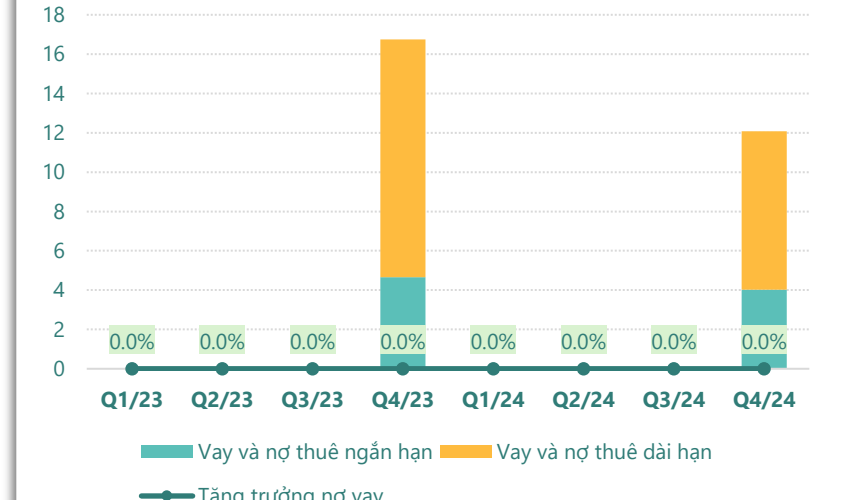
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

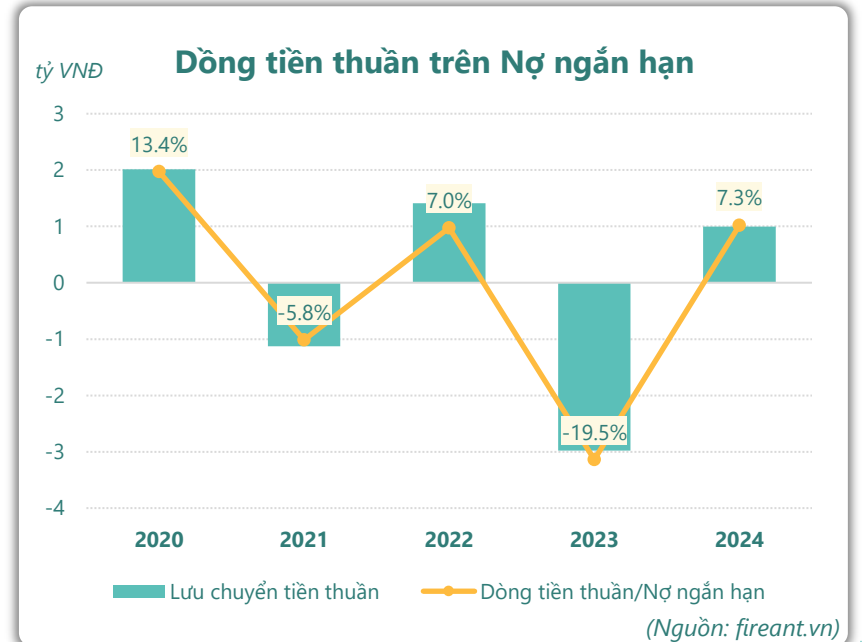
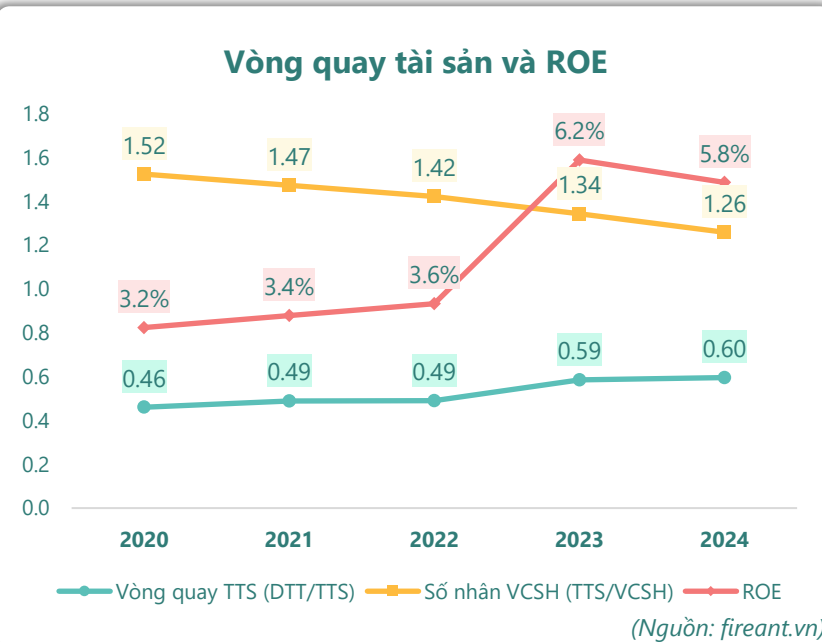
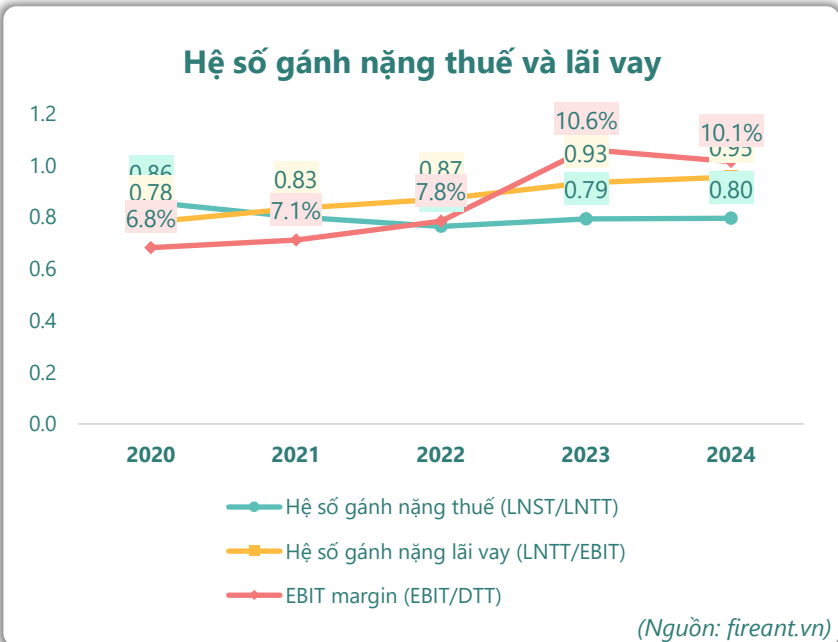
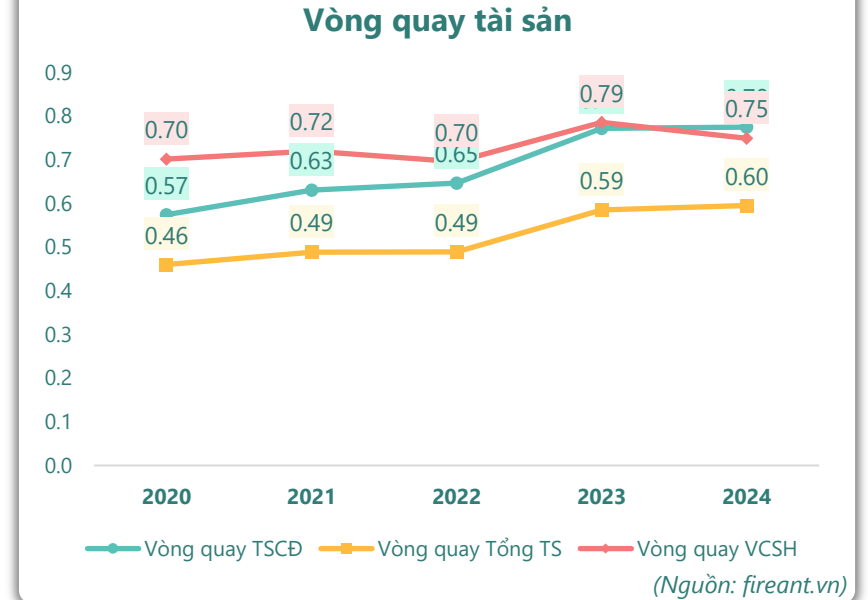
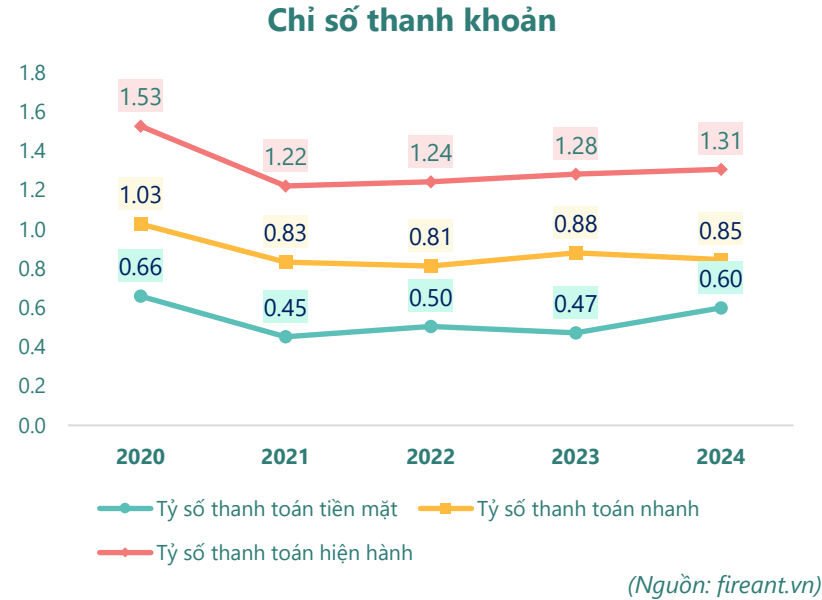
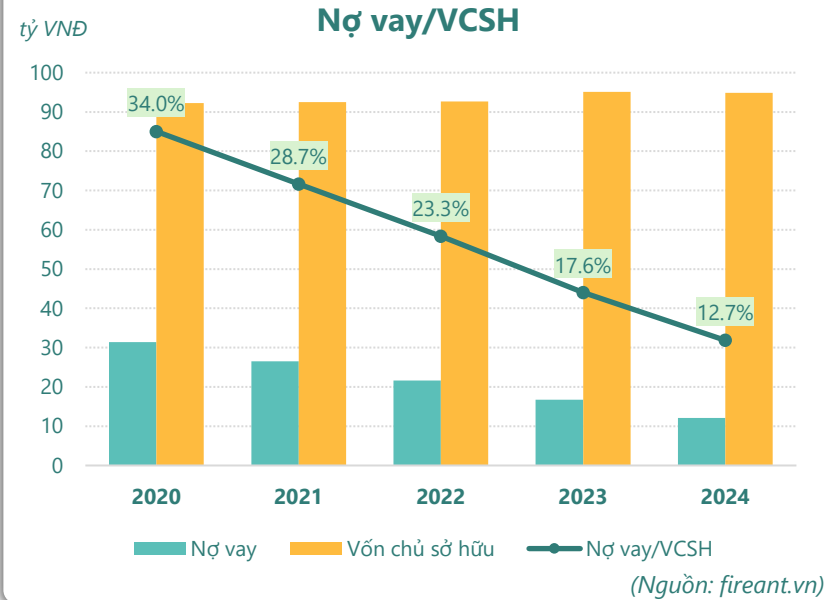
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)

	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần				71.2	73.8	-3.5%
Giá vốn hàng bán				48.2	50.5	-4.5%
Lợi nhuận gộp				23.0	23.3	-1.5%
Doanh thu HĐTC				0.01	0.12	-89.9%
Chi phí TC				0.33	0.53	-37.8%
Chi phí lãi vay				0.33	0.53	-37.8%
LN trong công ty LKLD				0	0	
Chi phí bán hàng				5.71	5.67	0.7%
Chi phí QLDN				10.5	10.3	2.4%
LN thuần từ HĐKD				6.43	6.97	-7.8%
Lợi nhuận khác				0.47	0.34	37.3%
LN trước thuế				6.90	7.31	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế				5.49	5.80	-5.3%
LNST của CĐ cty mẹ				5.49	5.80	-5.3%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)

	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	0	0	0
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	117	123	-4.8%
Tài sản ngắn hạn	17.9	19.6	-8.7%
Tiền và tương đương tiền	8.22	7.22	13.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	2.15	-100%
Phải thu ngắn hạn	3.40	3.29	3.3%
Hàng tồn kho	6.30	6.15	2.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0.81	-100%
Tài sản dài hạn	98.7	103	-4.1%
Phải thu dài hạn	0.00	0.00	0.0%
Tài sản cố định	90.0	93.7	-4.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	5.55	6.15	-9.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.11	3.02	3.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	21.8	27.4	-20.5%
Nợ ngắn hạn	13.7	15.3	-10.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.02	4.66	-13.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.58	3.40	-53.5%
Nợ dài hạn	8.06	12.1	-33.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	8.06	12.1	-33.3%
Nguồn vốn chủ sở hữu	94.8	95.1	-0.3%
Vốn chủ sở hữu	94.8	95.1	-0.3%
Vốn điều lệ	89.3	89.3	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

